

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S; Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phú K và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phú K và chị Nguyễn Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Phú K và chị Nguyễn Thị S thống nhất thỏa thuận: Con chung tên Nguyễn Phú D, sinh ngày 26/9/1999 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày

05/3/2005 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phú K và chị Nguyễn Thị S thống nhất thỏa thuận vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Phú K nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015744 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Phú K được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015744 ngày 04 tháng 02 năm 2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M, h, T, thành phố H (Giấy CNKH số 13 đk ngày 20/3/1999);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Sự**